

Số: **3708**/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt “Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc tuyến đường Hồ Chí Minh giai đoạn II đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2604/2007/QĐ-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt đề cương và dự toán lập “Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc tuyến đường Hồ Chí Minh giai đoạn II đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”;

Xét tờ trình số 0443 ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc tuyến đường Hồ Chí Minh giai đoạn II đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ và an toàn xăng dầu cho các phương tiện giao thông trên tuyến đường Hồ Chí Minh, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng của các địa phương dọc tuyến đường.

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ thương mại, lợi ích người tiêu dùng và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Kết hợp kinh doanh xăng dầu với các dịch vụ thương mại khác, hình thành các điểm giao thông tỉnh là một kết cấu hạ tầng của các đường quốc lộ.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế trong nước tham gia đầu tư, kinh doanh, trong đó ưu tiên các doanh nghiệp chủ đạo của Nhà nước, để bảo đảm nguồn cung cấp xăng dầu trong mọi tình huống.

2. Mục tiêu phát triển

Mục tiêu chung:

Xây dựng dọc tuyến đường Hồ Chí Minh một mạng lưới cửa hàng khang trang, hiện đại đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng xăng dầu của các phương tiện giao thông lưu hành trên đường và của các địa phương dọc tuyến đường. Nâng cao tính tiện ích của dịch vụ tổng hợp trong kinh doanh bán lẻ xăng dầu ngang tầm với các nước trong khu vực. Kiên quyết loại bỏ những cửa hàng có quy mô quá nhỏ bé, kém mỹ quan kiến trúc và vi phạm các yêu cầu về địa điểm xây dựng.

Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng đủ về số lượng cửa hàng với quy mô được xác định trong quy hoạch với sự phân bố hợp lý, khoa học trên dọc tuyến đường Hồ Chí Minh. Lấy nhiệm vụ cung cấp xăng dầu cho các phương tiện giao thông trên tuyến đường, bảo đảm an ninh quốc phòng, an toàn giao thông là chính, kết hợp đáp ứng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của các đối tượng khác dọc hai bên đường.

- Khắc phục những tồn tại trong phân bố vị trí, trong đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường của các cửa hàng hiện có. Kết hợp việc bán lẻ xăng dầu với các dịch vụ thương mại khác và hình thành

những điểm giao thông tỉnh (trạm nghỉ) ở những địa điểm phù hợp dọc tuyến đường.

- Phát huy được nội lực, đặc biệt là huy động được nguồn vốn của các thành phần kinh tế trong nước vào đầu tư và kinh doanh.

- Tạo cơ sở pháp lý để các doanh nghiệp chủ động về kế hoạch đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp các cửa hàng xăng dầu hiện có.

3. Định hướng phát triển

- Quy hoạch mạng lưới cửa hàng xăng dầu phải phù hợp với các quy hoạch có liên quan như Quy hoạch xây dựng đường Hồ Chí Minh, Quy hoạch phát triển công nghiệp dọc tuyến đường Hồ Chí Minh, Quy hoạch tổng thể kinh tế-xã hội các địa phương có tuyến đường chạy qua...

- Quy hoạch mạng lưới cửa hàng xăng dầu phải bảo đảm tính khoa học, đáp ứng nhu cầu sử dụng xăng dầu một cách tốt nhất, hiệu quả nhất.

- Các cửa hàng xăng dầu được xây dựng theo quy mô thống nhất, công nghệ hiện đại, bảo đảm an toàn về phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường.

4. Quy hoạch phát triển

4.1 Các tiêu chí xây dựng cửa hàng

a) Về quy mô, diện tích

- Cửa hàng loại I: tối thiểu phải có 6 cột bơm (loại 1-2 vòi) kèm theo nhà nghỉ, bãi đỗ xe qua đêm và các dịch vụ thương mại khác. Diện tích đất (không kể đất lưu không đến mép đường) tối thiểu phải đạt 5600 m², có chiều rộng mặt tiền từ 70 m trở lên.

- Cửa hàng loại II: tối thiểu phải có 4 cột bơm (loại 1-2 vòi) kèm theo các dịch vụ thương mại khác. Diện tích đất (không kể đất lưu không đến mép đường) tối thiểu phải đạt 3000 m², có chiều rộng mặt tiền từ 60 m trở lên.

- Cửa hàng loại III:

- + *Đối với cửa hàng xây dựng mới:* tối thiểu phải có 3 cột bơm (loại 1-2 vòi) kèm theo dịch vụ rửa xe. Diện tích đất (không kể đất lưu không

đến mép đường) tối thiểu phải đạt 900 m², có chiều rộng mặt tiền từ 30 m trở lên.

+ *Đối với cửa hàng đang kinh doanh*: căn cứ điều kiện đất đai, vị trí cụ thể để có các biện pháp sắp xếp, mở rộng, cải tạo theo hướng đạt các tiêu chí quy định.

b) Tiêu chí về khoảng cách

- Khoảng cách giữa 02 cửa hàng loại I $\geq 40\text{km}$.
- Khoảng cách giữa 02 cửa hàng loại II $\geq 20\text{km}$.
- Cửa hàng xăng dầu loại III với nhau và với cửa hàng loại I, II:
 - + Trong khu vực đô thị : $\geq 4\text{km}$.
 - + Ngoài khu vực đô thị: $\geq 12\text{ km}$.
- Đối với những đoạn đường trùng với tuyến đường cao tốc Bắc Nam, chỉ đầu tư xây dựng cửa hàng loại I và loại II với các tiêu chí sau :
 - Khoảng cách giữa 02 cửa hàng loại I $\geq 100\text{km}$.
 - Khoảng cách giữa 02 cửa hàng loại II $\geq 50\text{km}$.

c) Tiêu chí về địa điểm

- Thuận lợi về mặt nối kết với các công trình hạ tầng: giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc để giảm thiểu chi phí đầu tư, bảo đảm hiệu quả kinh doanh.
- Đảm bảo khoảng cách giữa các cửa hàng theo tiêu chí về khoảng cách nêu tại mục 4.1.b ở trên.
- Đảm bảo các yêu cầu về an toàn phòng cháy chữa cháy và an toàn vệ sinh môi trường theo các Tiêu chuẩn Nhà nước về xây dựng nói chung và Tiêu chuẩn thiết kế TCVN-4530-1998: Cửa hàng xăng dầu - Yêu cầu thiết kế; hoặc Tiêu chuẩn Nhà nước về thiết kế cửa hàng xăng dầu tại thời điểm xây dựng cửa hàng.
- Ở các đoạn đường trùng với tuyến đường cao tốc, khi có dải phân cách cứng thì các cửa hàng bố trí so le về hai bên tuyến đường.

4.2 Quy hoạch các cửa hàng

a) Giai đoạn 2009-2015

- Di dời, giải toả 07 cửa hàng hiện có (danh sách trong Phụ lục số 3).

- Đối với các cửa hàng không nằm trong diện giải toả, di dời, nhưng phải cải tạo, nâng cấp về kiến trúc xây dựng, bảo đảm khung trang tương tự mẫu cửa hàng loại III và bảo đảm khoảng cách an toàn khi mở đường Hồ Chí Minh (danh sách trong Phụ lục số 4).

- Xây dựng mới khoảng 49 cửa hàng, gồm 15 cửa hàng loại I, 19 cửa hàng loại II và 15 cửa hàng loại III. Số lượng cửa hàng xăng dầu xây dựng mới có thể điều chỉnh tăng, giảm trong khoảng 10% (danh sách trong Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2).

b) Giai đoạn 2016-2020

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp về kiến trúc xây dựng các cửa hàng không nằm trong diện giải toả, di dời để bảo đảm khung trang tương tự mẫu cửa hàng loại III và bảo đảm khoảng cách an toàn khi mở đường Hồ Chí Minh.

- Định hướng xây dựng mới khoảng 29 cửa hàng, gồm 7 cửa hàng loại I, 10 cửa hàng loại II và 12 cửa hàng loại III. Số lượng này sẽ được chuẩn xác trong giai đoạn tới 2015.

4.3 Nhu cầu vốn đầu tư

Tổng nhu cầu vốn đầu tư trong giai đoạn quy hoạch dự kiến là 286.716 triệu đồng, tương đương 17.167.000 USD (theo tỷ giá tại thời điểm quý I năm 2009), trong đó:

- Xây dựng mới: 248.316 triệu đồng, tương đương 14.608.000 USD.
- Cải tạo, nâng cấp các cửa hàng hiện có: 38.400 triệu đồng, tương đương 2.559.000 USD.

5. Giải pháp và chính sách chủ yếu

5.1 Các giải pháp chủ yếu

- *Giải pháp về vốn:* Sử dụng 100% vốn tự cân đối của các doanh nghiệp hoặc vay tín dụng để xây dựng cửa hàng xăng dầu.

- *Giải pháp về đất đai:* Áp dụng linh hoạt các hình thức theo quy định của pháp luật hiện hành. Tại các địa bàn trọng yếu, ưu tiên giao cho các doanh nghiệp nhà nước (Petrolimex...) xây dựng cửa hàng để bảo đảm an ninh xăng dầu.

- *Giải pháp về quản lý hệ thống cửa hàng xăng dầu:* Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động đầu tư và hoạt động kinh doanh xăng dầu. Kiên quyết ngừng kinh doanh các cửa hàng không phù hợp với quy hoạch, không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, vi phạm lộ giới, không bảo đảm các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, không bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy và môi trường, ảnh hưởng đến trật tự xã hội... Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát quản lý thị trường, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm các quy định về kinh doanh xăng dầu.

- *Giải pháp về bảo vệ môi trường:* Có giải pháp bảo vệ môi trường ngay từ khâu thiết kế các cửa hàng, tuân thủ các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành và các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc qui chế kiểm tra và xử phạt nghiêm khắc đối với các vi phạm; phân công rõ trách nhiệm và tăng cường phối hợp quản lý giữa các ban, ngành trung ương và địa phương trong việc chỉ đạo, giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường trong ngành thương mại.

6. Tổ chức thực hiện

- Bộ Công Thương có trách nhiệm công bố và chỉ đạo thực hiện “Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc tuyến đường Hồ Chí Minh giai đoạn II đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”.

- Giao Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) chủ trì, phối hợp với các địa phương có đường Hồ Chí Minh giai đoạn II đi qua triển khai xây dựng các cửa hàng loại I và loại II theo danh sách trong Phụ lục 1 kèm Quyết định này. Trong quá trình triển khai nếu gặp vướng mắc, kịp thời báo cáo Bộ để xử lý.

- UBND các tỉnh có tuyến đường Hồ Chí Minh giai đoạn II đi qua chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các ban ngành địa phương triển khai việc xây dựng các cửa hàng loại III theo tiêu chí đã được quy định tại Mục 4.1, Khoản 4, Điều I của Quyết định này và số lượng quy định cửa hàng loại III trên địa bàn tỉnh quản lý nêu tại Phụ lục số 2 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai nếu gặp vướng mắc kịp thời trao đổi với Bộ Công Thương để xử lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đường Hồ Chí Minh giai đoạn II đi qua và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Website Bộ Công Thương;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ CT;
- Lưu: VT, KH (5 bản).



BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng

PHỤ LỤC SỐ 1
DANH SÁCH CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU LOẠI 1, 2 XÂY
DỰNG MỚI DỌC TUYẾN ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3708 /QĐ-BCT
ngày 22 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Tổng số	TT trong tỉnh	Ký hiệu	Địa điểm xây dựng	Cửa hàng xây mới	
				2009-2015	2016-2020
A	CÁC TỈNH PHÍA BẮC TỪ CAO BẰNG ĐẾN HÀ TÂY				
I	TỈNH CAO BẰNG				
1.	1.	CB-01	Xã Trường Hà, huyện Hà Quảng (Cách khu di tích Pác Bó 1.5Km)	Loại 1	
2.	2.	CB-02	Cửa khẩu Sóc Giang, huyện Hà Quảng	Loại 2	
3.	3.	CB-03	Xã Phù Ngọc, Huyện Hà Quảng	Loại 1	
4.	4.	CB-04	Xã Hưng Đạo, huyện Hoà An (cách TX 13Km)	Loại 2	
II	TỈNH BẮC KẠN				
5.	1.	BK-01	Xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn	Loại 1	
6.	2.	BK-02	Xã Lăng Ngâm, huyện Ngân Sơn	Loại 2	
7.	3.	BK-03	Xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông	Loại 1	
8.	4.	BK-04	Xã Xuất Hoá, huyện Chợ Mới	Loại 2	
9.	5.	BK-05	Xã Thanh Bình, huyện Chợ Mới		Loại 1
III	TỈNH THÁI NGUYÊN				
10.	1.	TN-01	Xã Tân Dương, huyện Định Hoá	Loại 2	
11.	2.	TN-02	Xã Bảo Linh , huyện Định Hoá	Loại 2	
IV	TỈNH TUYÊN QUANG				
12.	1.	TQ-01	Làng Yềng, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn	Loại 1	
13.	2.	TQ-02	Nà Ho, xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn		Loại 2
14.	3.	TQ-03	Thôn Cây Thị, xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn	Loại 2	
15.	4.	TQ-04	Thôn Vinh Quang, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn		Loại 2
16.	5.	TQ-05	Xã Thái Long, huyện Yên Sơn (Km123+900 QL2)	Loại 2	

17.	6.	TQ-06	Xã Đội Bình, huyện Yên Sơn (Km115 QL2)		Loại 2
V	TỈNH PHÚ THỌ				
18.	1.	PT-01	Xã Thái Ninh, huyện Thanh Ba	Loại 2	
19.	2.	PT-02	Xã Hà Lộc, TX Phú Thọ (Cách cầu Ngọc Thập 2Km)	Loại 1	
20.	3.	PT-03	Xã Văn Lương, huyện Tam Nông (Giao QL32C)	Loại 2	
VI	TP HÀ NỘI				
21.	1.	HN-01	Xã Tây Đằng, huyện Ba Vì		Loại 2
22.	2.	HN-02	Xã Cẩm Thượng, huyện Ba Vì	Loại 1	
23.	3.	HN-03	Xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất		Loại 2
24.	4.	HN-04	Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ		Loại 1
Tổng các tỉnh phía Bắc			- Loại I 09 - Loại II 15	7 10	2 5
B	CÁC TỈNH PHÍA NAM TỪ BÌNH PHƯỚC ĐẾN CÀ MAU				
VII	TỈNH BÌNH PHƯỚC				
25.	1.	BP-01	Xã Nha Bích, huyện Chơn Thành	Loại 2	
26.	2.	BP-02	Xã Chơn Thành, huyện Chơn Thành	Loại 1	
VIII	TỈNH BÌNH DƯƠNG				
27.	1.	BD-01	Xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng	Loại 2	
28.	2.	BD-02	Xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng	Loại 2	
29.	3.	BD-03	Xã Thanh Truyền, huyện Dầu Tiếng	Loại 2	
IX	TỈNH TÂY NINH				
30.	1.	TN-01	Xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng	Loại 1	
31.	2.	TN-02	Xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng	Loại 2	
32.	3.	TN-03	Xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng		Loại 1
X	TỈNH LONG AN				
33.	1.	LA-03	Xã Tân Phú, huyện Đức Hoà		Loại 2
34.	2.	LA-05	Xã Tân Lập, huyện Thủ Thừa	Loại 1	
35.	3.	LA-07	Xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh		Loại 2
XI	TỈNH ĐỒNG THÁP				
36.	1.	DT-01	Xã Mỹ An, huyện Tháp Mười	Loại 1	
37.	2.	DT-02	Xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò		Loại 2
38.	3.	DT-03	Xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò	Loại 2	

39.	4.	DT-04	Xã Bình Thạnh Trung, huyện Lập Vò		Loại 1
XII TỈNH AN GIANG					
40.	1.	AG-01	Xã Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên		Loại 1
41.	2.	AG-02	Thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn		Loại 1
XIII TỈNH CẦN THƠ					
42.	1.	CT-01	Xã Thạnh Thắng, huyện Vĩnh Thanh		Loại 2
XIV TỈNH KIÊN GIANG					
43.	1.	KG-01	Xã Tân Ân, huyện Tân Hiệp	Loại 2	
44.	2.	KG-02	Xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành	Loại 1	
45.	3.	KG-03	Xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao	Loại 1	
XV TỈNH BẠC LIÊU					
46.	1.	BL-01	Xã Vĩnh Lộc A, huyện Hồng Dân	Loại 2	
XVI TỈNH CÀ MAU					
47.	1.	CM-01	Xã Tân Lộc, huyện Thới Bình	Loại 1	
48.	2.	CM-02	Xã Hoà Mỹ, huyện Cái Nước	Loại 2	
49.	3.	CM-05	Km2296+672 QL1 TT Năm Căn	Loại 1	
50.	4.	CM- 08	Xã Duyên An Đông, h.Ngọc Hiển		Loại 2
51.	5.	CM-09	Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển		Loại 1
Tổng các tỉnh phía Nam			- Loại I	13	8
			- Loại II	14	5
Tổng cộng cả 2 khu vực			- Loại I	22	15
			- Loại II	29	7
					10

Ghi chú: Các địa điểm xây dựng giai đoạn 2016-2020 có tính định hướng, có thể điều chỉnh theo yêu cầu thực tế.

PHỤ LỤC SỐ 2
SỐ LƯỢNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU LOẠI 3 XÂY DỰNG MỚI
ĐỘC TUYẾN ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3708** /QĐ-BCT

ngày 22 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Thứ tự	Tỉnh, Thành phố	Địa điểm xây dựng	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn sau 2015
1	Cao Bằng	Do Sở Công Thương các địa phương chủ trì, căn cứ vào tiêu chí đã quy định tại khoản 4.1, Mục 4 Điều 1 của Quyết định (có thể tham khảo các địa điểm đã lựa chọn sơ bộ giữa Sở Công Thương với đơn vị tư vấn)	02	02-03
2	Bắc Kạn			01-02
3	Tuyên Quang		01	
4	Phú Thọ			01
5	Bình Phước		01	
6	Bình Dương		03	
7	Long An		03-04	02
8	An Giang		02	02
9	Cần Thơ			01
10	Kiên Giang		0-01	02
11	Cà Mau		02	02
	Tổng số		14-16	13-15

PHỤ LỤC SỐ 3
DANH MỤC CÁC CỬA HÀNG PHẢI DI DỜI, GIẢI TOẢ
ĐỘC TUYẾN ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3708 /QĐ-BCT
ngày 22 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tỉnh	Số cửa hàng	Tên cửa hàng	Địa chỉ
1.	Cao Bằng	01	DNTN Minh Loan	Thị trấn Nước Hai- Huyện Hoà An
2.	Bắc Kạn	02	DNTN Hồng Vĩnh,	62-Nông Hạ Huyện Chợ Mới.Km129+432QL3
			Trạm xăng dầu Quân đội	Xã Đông Thượng -TX Bắc Kạn- Km151+800QL3
3.	Kiên Giang	01	Đức Phụng DNTN Danh Tạch	QL61-Tổ 7 ấp Đường Xuông, Xã Long Thạnh, Huyện Giồng Riềng
4.	Cà Mau	03	DNTN Út Dây 2	QL63- ấp 3 , Xã Tân Lộc Bắc, Huyện Thới Bình
			Hiếu Đạo DNTN Võ Văn Đạo	QL63- ấp 5-6 , Xã Tân Lộc Bắc, Huyện Thới Bình
			Hoàng Duy DNTN Nguyễn Minh Cương	QL1A ấp Lộ Xe, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước
	Tổng	07		

PHỤ LỤC SỐ 4.

**DANH MỤC CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHẢI CẢI TẠO,
NÂNG CẤP ĐỘC TUYẾN ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3708 /QĐ-BCT
ngày 22 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

TT	Tên cửa hàng	Tên doanh nghiệp	Địa điểm	Đặc điểm hiện trạng	Nội dung cải tạo, nâng cấp
I TỈNH CAO BẰNG					
1.	CH Lan Khôi	DNTN Lan Khôi	Thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An	Diện tích đất nhỏ, nhà bán hàng chung mái che rất nhỏ, lợp tôn Kiến trúc xấu. Đường ô tô vào mua hàng rất hẹp	Đổi mới kết cấu, kiến trúc mái che cột bơm, mở rộng cửa hàng và làm đường cho ô tô vào
II TỈNH BẮC CẠN					
2.	CH Tiến Đạt	DNTN Tiến Đạt	Xã Bằng Viên, huyện Ngân Sơn	Mặt bằng đường bãi cấp phối	Cải tạo đường bãi để xe ra vào thuận lợi
3.	CH đại lý CTy vận tải DVụ và XD Bắc Kạn	CTy vận tải DVụ và XD Bắc Kạn	Tổ 11, phường Đức Xuân, đường KonTum, thị xã Bắc Kạn	Có diện tích nhỏ, đường bãi xấu	Mở rộng mái che, thêm cột bơm. Cải tạo đường bãi để xe ra vào thuận lợi
4.	CH Hoàng Thành	DNTN Hoàng Thành	Bản Đồn 2, xã Xuất Hoá, thị xã Bắc Kạn	Có diện tích nhỏ, đường bãi xấu	Cải tạo đường bãi để xe ra vào thuận lợi
5.	Đại lý XD Huấn Là	DNTN Huấn Là	Tổ 1, thị trấn Chợ Mới	Cột bơm gần mép đường	Cần dịch chuyển mái che, cột bơm đến chỉ giới cho phép để xe ra vào mua hàng không ão sát đường giao thông

III TỈNH ĐỒNG THÁP					
6.	CH DNTN Hai Tâm	DNTN Võ Văn Chí	TL846, ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, H. Tháp Mười	Mái che cột bơm nhỏ	Mở rộng mái che cột bơm
IV TỈNH KIÊN GIANG					
7.	CH Nghĩa Thành	DNTN Nghĩa Thành	QL61, số 520, tổ 13, ấp Vĩnh Hoà Hiệp, H. Châu Thành	Mái che nhỏ, xấu. Có lắp thêm mái di động bằng vải nilon là vật liệu dễ cháy	Cải tạo nhà bán hàng, mái che
8.	CH Kim Quy	DNTN Trần Hồng Cúc	Số 152, QL61, ấp Hoà Thuận, H. Châu Thành	Mái che nhỏ, xấu	Cải tạo nhà bán hàng, mái che
9.	CH Hải Trung	DNTN Hải Trung, chủ DN Trương Văn Nghiệp	QL61, tổ 3, Khu phố Minh Phú, H. Châu Thành	Mái che nhỏ, xấu. Có lắp thêm mái di động bằng vải nilon là vật liệu dễ cháy. Cột bơm cũ	Cải tạo nhà bán hàng, mái che. Thay cột bơm mới
10.	CH Danh Tâm	DNTN Danh Tâm	QL61, tổ 18 khu phố Minh Long - Thị trấn Minh Lương, H. Châu Thành	Mái che nhỏ, xấu. Có lắp thêm mái di động bằng vải nilon là vật liệu dễ cháy.	Cải tạo nhà bán hàng, mái che.
11.	CH Thu Ngân	DNTN Nguyễn Thu Ngân	QL61, tổ 1 khu phố Minh Long, xã Minh Hoà, H. Châu Thành	Mái che nhỏ, xấu.	Cải tạo nhà bán hàng, mái che
12.	CH Hồng Quý	DNTN Hồng Quý	QL61, ấp Bình Hoà, Xã Minh Hoà, H. Châu Thành	Mái che nhỏ, xấu.	Cải tạo nhà bán hàng, mái che
13.	CH Trần Trí	DNTN Danh Mão	QL61, Số 25, tổ 1, ấp Bình Lợi, xã Minh Hoà, H. Châu Thành	Mái che nhỏ, xấu.	Cải tạo nhà bán hàng, mái che
14.	CH Gia Ty	DNTN Bùi Ngọc Loan	QL61, tổ 3, ấp Đồng Chàm, xã Long Thạnh, H. Giồng Giềng	Mái che nhỏ, xấu.	Cải tạo nhà bán hàng, mái che

15.	CH Anh Nhựt	DNTN Võ Thuý Loan	QL61, số 247, tổ 7, ấp Đường Xuông, xã Long Thanh, H. Giồng Giềng	Mái che nhỏ, xấu.	Cải tạo nhà bán hàng, mái che
16.	CH Trí Tâm	DNTN Trí Tâm	Ql 61, số 343, ấp An Phong, xã Định An, H. Gò Quao	Mái che nhỏ, xấu. Có lắp thêm mái di động bằng vải nilon là vật liệu dễ cháy	Cải tạo nhà bán hàng, mái che
17.	CH Danh Tân	DNTN Nguyễn Thị Thu Loan	Ql 61, tổ 14, ấp An Hoà, xã Định An, H. Gò Quao	Mái che nhỏ, xấu. Có lắp thêm mái di động bằng vải nilon là vật liệu dễ cháy	Cải tạo nhà bán hàng, mái che
18.	CH Tuyết Nga	DNTN Phù Tuyết Nga	Tỉnh lộ Gò Quao, số 112, ấp Phước Hưng 1, Thị trấn Gò Quao, H. Gò Quao	Mặt tiền hẹp, không thuận cho ô tô vào mua hàng	Mở rộng cửa hàng, làm đường cho ô tô vào
V TỈNH CÀ MAU					
19.	CH Nguyễn Dũng	Cty TNHH Nguyễn Dũng	QLô 63, ấp 3, xã Trí Phải, H. Thới Bình	Nhà bán hàng và mái che chung, rất chật hẹp, nằm gần mép đường, kiến trúc xấu	Xây dựng mới mái che + nhà bán hàng lùi vào đúng lộ giới, làm đường bãi cho xe ra vào
20.	CH Tư Dũng	DNTN Trần Văn Phong	QLô 63, ấp 6, xã Trí Phải, H. Thới Bình	Nhà bán hàng và mái che chung, rất chật hẹp, kết cấu tạm	Xây dựng mới mái che + nhà bán hàng lùi vào đúng lộ giới, làm đường bãi cho xe ra vào
21.	CH Hiếu Đạo	DNTN Võ Văn Đạo	QLô 63, ấp 5+ 6, xã Tân Lộc Bắc, H. Thới Bình	Nhà bán hàng và mái che chung, rất chật hẹp. Mỹ quan rất kém	Cải tạo nhà bán hàng, mái che. Nếu không có điều kiện thì ngừng kinh doanh

22.	CH Minh Thông	DNTN Minh Thông	QLô 1A, ấp Sở Tại xã Thạnh Phú, H. Cái Nước	Nhà bán hàng và mái che chung, rất chật hẹp. Đường bãi xấu	Mở rộng đồng bộ nhà bán hàng, mái che và làm đường bãi.
23.	CH Hoàng Duy	ĐNTN Nguyễn Minh Cường	QLô 1A, ấp Lộ Xe xã Phú Hưng, H. Cái Nước	Nhà bán hàng và mái che chung, rất chật hẹp. Kết cấu tạm	Mở rộng đồng bộ nhà bán hàng, mái che và làm đường bãi.
24.	CH Thuận Nguyên	DNTN Thuận Nguyên (chủ DN Mã Khánh Xil)	QLô 1A, ấp Lộ Xe xã Phú Hưng, H. Cái Nước	Mái che nhỏ, xấu. Có lắp thêm mái di động bằng vải nilon là vật liệu dễ cháy	Cải tạo nhà bán hàng, mái che
25.	CH số 28	Cty XDầu Cà Mau	QLô 1A, ấp Thi Tường A, xã Hưng Mỹ, H. Cái Nước	Mái che lắp thêm mái di động bằng vải nilon là vật liệu dễ cháy	Cải tạo mái che
Tổng cộng 25 cửa hàng					